TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 2	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 20/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Hoàng Ngọc Công.

Các Hội thẩm quân nhân:

1// Nguyễn Minh Vương;

1// Nguyễn Chí Nguyện.

- Thư ký phiên tòa: 2/ Trần Mạnh Tuấn, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 2.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1 - Bội đội Biên phòng tham gia phiên tòa: 4/ Phùng Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lỳ Mò X, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988 tại xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: La Hủ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lỳ Ló X1 (đã chết) và bà Lò Mò P; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử phạt hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giữ ngày 20/6/2023 và từ ngày 08/7/2023 đến ngày 11/7/2023, tạm giam từ ngày 11/7/2023 đến nay tại Trại Tạm giam Quân khu 2; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Pờ Lỳ X1; vắng mặt.

2. Anh Trịnh Xuân N; có mặt

- *Người phiên dịch:* Anh Pờ Gia L; nghề nghiệp: Bộ đội; đơn vị: Đồn Biên phòng H - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 20/6/2023, bị cáo Lỳ Mò X đi đến nhà anh Lỳ Tư P1 trú tại bản C, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu để mượn xe mô tô biển kiểm soát 25M1 - 098.00, rồi điều khiển xe mô tô đi một mình đến bản P, xã M, huyện M,

tỉnh Lai Châu để tìm mua ma túy. Khi đi đến bản P, bị cáo đã mua của một người phụ nữ dân tộc La Hủ 02 gói Heroine, trong đó 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng và 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng với số tiền 1.000.000 đồng. Trên đường đi về bị cáo nhặt một mảnh nilon màu trắng rồi gói 02 gói Heroine vừa mua được thành 01 gói, sau đó nhét vào trong hậu môn của mình để cất giấu và tiếp tục điều khiển xe mô tô về bản C, xã T.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo điều khiển xe mô tô đi đến địa phận bản P1, xã T, huyện M bị Tổ công tác Đồn Biên phòng T phát hiện, yêu cầu, vận động, bị cáo đã tự giác lấy 01 gói nilon màu trắng cất giấu trong hậu môn giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận trong gói nilon là Heroine do bị cáo vừa mua tại khu vực bản P để sử dụng.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và đưa bị cáo Lỳ Mò X cùng tang vật về Đồn Biên phòng Thu L để tiến hành xác minh. Đồn Biên phòng T đã ra Quyết định tạm giữ đối với bị cáo (từ 15 giờ 30 phút ngày 20/6/2023 đến 15 giờ 30 phút ngày 23/6/2023). Do điều kiện buồng tạm giữ ẩm mốc, tường bong tróc, nhà vệ sinh vỡ nát không sử dụng được, đường ống dẫn nước bị hỏng, không bảo đảm an toàn để giam giữ, do đó đã tiến hành tạm giữ bị cáo tại phòng của Đội phòng chống ma túy và tội phạm (Đội PCMT&TP), nhà S3 (khu nhà ở của cán bộ, chiến sĩ).

Đồn Biên phòng T đã lập Kế hoạch, tổ chức phân công canh gác 24/24 giờ trong ngày, 02 người gác một ca, ca gác trước có trách nhiệm đốc gác đối với ca gác sau. Khi hết ca gác từ 19 giờ đến 21 giờ 30 phút ngày 21/6/2023, anh Pờ Lỳ X1 đến nhận gác nên quân nhân Hà Văn L và Lò Văn H đã không gọi gác đối với quân nhân Phạm Hồng T nên ca gác từ 21 giờ 30 phút đến 23 giờ 00 phút chỉ một mình Pờ Lỳ X1 gác. Bị cáo Lỳ Mò X được ngồi trên ghế gỗ sôpha dài ở trong phòng, bị còng tay trái vào thanh chống tay vịn của ghế để có thể nằm ngủ. Khoảng 22 giờ 55 phút ngày 21/6/2023, lợi dụng quân nhân Pờ Lỳ X1 ngủ quên trong khi canh gác nên bị cáo dùng hai tay giật bung thanh gỗ chống tay vịn của ghế gỗ rồi chạy qua cửa sau phòng tạm giữ ra ngoài, sau đó trèo qua tường rào bỏ trốn về hướng Ủy ban nhân dân xã T. Do bị truy đuổi, bị cáo chạy vào các lán nương trên rừng để ẩn nấp. Trong thời gian lẩn trốn bị cáo không liên lạc, gặp gỡ và tiếp xúc với ai. Đến ngày 07/7/2023, được em trai và hai người đàn ông cùng bản đi tìm, gặp bị cáo và vận động, đưa bị cáo đến Tổ công tác của Đồn Biên phòng T để đầu thú. Đồn Biên phòng T đã lập biên bản tiếp nhận người ra đầu thú và bắt người đang bị truy nã.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lỳ Mò X khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 20/6/2023, bị cáo lên cơn nghiện ma tuý và sang nhà anh P1 ở bản C, xã T mượn xe mô tô để đi bán mật ong nhưng bị cáo đã đi xuống khu vực bản N cũ (nay là bản P, xã M) để tìm mua ma tuý sử dụng. Bị cáo gặp một người phụ nữ dân tộc La Hủ lạ mặt, không rõ tên, tuổi đã bán cho 02 gói Heroine trong đó 01 gói được gói bằng túi nilon màu trắng, 01 gói được gói bằng túi nilon màu hồng với giá 1.000.000 đồng..... Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày trên đường đi về đến địa phận bản P1, xã T bị Tổ công tác của Đồn Biên phòng T yêu cầu kiểm

tra và bị cáo lấy từ trong người ra 01 gói nilon màu trắng bên trong có 01 gói Heroine để trong túi nilon màu trắng và 01 gói Heroine để trong túi nilon màu hồng giao nộp cho Tổ công tác. Bị cáo bị Tổ công tác lập biên bản và thu giữ số Heroine, xe môtô... Mục đích bị cáo mua Heroine để sử dụng cho bản thân.

Ngày 20/6/2023, bị cáo bị tạm giữ tại Đồn Biên phòng T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Đến khoảng 22 giờ 55 phút ngày 21/6/2023, bị cáo lên cơn nghiện ma túy và lợi dụng sơ hở của cán bộ canh gác đang ngủ, bị cáo đã giật bung thanh chống tay vịn của ghế sôpha còng tay bị cáo, rồi chạy ra cửa sau, trèo qua tường rào Đồn Biên phòng bỏ trốn về hướng xã T... Đến khoảng 19 giờ 55 phút ngày 07/7/2023, bị cáo đến Tổ công tác của Đồn Biên phòng T tại bản L đầu thú và bị bắt giữ... Trong quá trình bỏ trốn bị cáo không có ai giúp đỡ và không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật gì.

Người làm chứng Pờ Lỳ X1 khai tại cơ quan điều tra có nội dung: Ngày 21/6/2023, tôi và đồng chí Trịnh Xuân N được phân công canh gác Lỳ Mò X từ 21 giờ 30 phút đến 23 giờ (thực tế đồng chí N và đồng chí T đã đổi gác cho nhau). Sau khi nhận ca gác, tôi sang phòng canh gác Lỳ Mò X đến khoảng 22 giờ 30 phút thấy X đã ngủ, tôi ngồi tựa vào tường nên đã ngủ quên. Khoảng 23 giờ, đồng chí N gọi tôi dậy thì biết Lỳ Mò X đã bỏ trốn, tôi cùng mọi người truy tìm X nhưng không thấy.

Người làm chứng Trịnh Xuân N khai phiên toà thể hiện: Do điều kiện buồng tạm giữ không đảm bảo nên bị cáo Lỳ Mò X được tạm giữ tại phòng của Đội PCMT&TP nhà S3, dùng còng số 8 để còng tay bị cáo. Theo lịch phân công tôi cùng với đồng chí Pờ Lỳ X canh gác bị cáo từ 21 giờ 30 phút đến 23 giờ ngày 21/6/2023. Sau đó, tôi đã đổi gác với đồng chí Thái. Đến khoảng 22 giờ 55 phút, tôi sang phòng tạm giữ để đổi gác phát hiện không thấy bị cáo, còn Pờ Lỳ X đang ngồi ngủ, không thấy đồng chí Thái có mặt trong phòng. Tôi chạy ra cửa phía sau sát tường rào quan sát xung quanh phát hiện có một người đang chạy trên đường cách cổng đơn vị khoảng 100m về phía trung tâm xã T, tôi đã hô mọi người biết bị cáo đã bỏ trốn, đồng thời báo cáo đồng chí Đồn trưởng báo động đơn vị truy đuổi bị cáo và lập biên bản việc bị cáo bỏ trốn. Đến tối ngày 07/7/2023, bị cáo đến Tổ công tác của Đồn Biên phòng T đầu thú và sau đó Tổ công tác lập biên bản bắt người đang bị truy nã.

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang của Đồn Biên phòng T thể hiện: Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 20/6/2023, Tổ công tác Đồn Biên phòng T cùng với Đồn Biên phòng Ka Lăng, Đội Đặc nhiệm - Phòng PCMT&TP, Bộ chỉ huy BĐBP tỉnh Lai Châu thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực Km 31 trên tuyến đường Pắc Ma - T thuộc địa phận bản P1, xã T, huyện M, phát hiện Lỳ Mò X điều khiển xe mô tô hướng xã K đi xã T. Tổ công tác yêu cầu dừng xe, kiểm tra phát hiện Lỳ Mò X có 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 01 gói nilon màu trắng và 01 gói nilon màu hồng đều có bột khô màu trắng. Lỳ Mò X khai nhận đó là Heroine đã mua ở bản P1 để sử dụng với giá 1.000.000 đồng. Tổ công tác đã thu

giữ của Lỳ Mò X số Heroine và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu xanh đen, BKS 25M1- 098.00.

Tại Kết luận giám định số 109/KLGĐ ngày 20/6/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc Xc định: Hai mẫu chất bột khô màu trắng thu giữ có khối lượng 7,2 (bảy phẩy hai) gam.

Tại Kết luận giám định số 802/KL-KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu Xc định: 02 (hai) mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường của Cơ quan Công an huyện Mường Tè lập ngày 26/6/2023 thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ việc là tại Phòng của Đội PCMT&TP thuộc dãy nhà chiến sỹ 2 (ký hiệu S3) Đồn Biên phòng T..., phòng có 02 cửa ra vào và 02 cửa sổ..., bên trong phòng có 03 chiếc giường ở ba góc phòng và có 03 chiếc ghế gỗ quay vào nhau (trong đó có 02 chiếc ghế ngắn và 01 chiếc ghế dài kích thước 1,8 m x 0,7 m)... Tại tay vịn bên phải (hướng nhìn chính diện) của chiếc ghế dài không có thanh đỡ ở giữa, tại mặt trong phía dưới tay vịn ghế phát hiện một dấu vết trượt xước bám bụi kích thước (8x2) cm, trên mặt dấu vết có 01 chiếc đinh kim loại cao so với mặt ghế 01 cm, bị cong vênh, xung quanh dấu vết có nhiều mùn gỗ.

Tại Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú của Tổ công tác Đồn Biên phòng T thể hiện: Khoảng 20 giờ ngày 07/7/2023, bị cáo Lỳ Mò X đến Tổ công tác đầu thú và bị dẫn giải về Đồn Biên phòng T lập biên bản bắt người đang bị truy nã đối với Lỳ Mò X.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS-KV1 ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1 - Bộ đội Biên phòng truy tố bị cáo Lỳ Mò X về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và tội "Trốn khỏi nơi giam giữ" quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về tội danh, điều luật như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình sự:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Lỳ Mò X từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" khoản 1, khoản 2 (đầu thú) Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Lỳ Mò X từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt, tuyên bị cáo chấp hành hình phạt tù từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 03 tháng kể từ ngày tạm giữ (ngày 08/7/2023) và được trừ đi thời gian bị tạm giữ trước đó (ngày 20/6/2023).

- Căn cứ hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi "6,61 gam vật chứng còn lại vụ Lỳ Mò X".

+ Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong có 01 mảnh nilon màu hồng và 02 mảnh nilon màu trắng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở địa bàn kinh tế khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo theo Xc nhận của Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị HĐXX xem xét, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong lời tự bào chữa, bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan ĐTHS Khu vực 1- Bộ đội Biên phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1- Bộ đội Biên phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, HĐXX có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, Xc minh tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở nhận định:

[2.1] Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 20/6/2023 bị cáo Lỳ Mò X mượn xe mô tô BKS 25M1 - 098.00 đi từ bản C, xã T đến khu vực bản P1, xã M để tìm mua ma tuý về sử dụng. Tại đây, bị cáo Lỳ Mò X được một người phụ nữ bán cho 01 gói nilon màu hồng và 01 gói nilon màu trắng có chứa Heroine (tổng khối lượng hai gói là 7,2 gam) với giá 1.000.000 đồng. Trên đường đi về bị cáo nhặt được mảnh nilon màu trắng rồi gói 02 gói Heroine vừa mua thành 01 gói và cất giấu vào trong hậu môn của

mình. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo Lỳ Mò X phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh của bị cáo là có căn cứ.

[2.2] Sau khi bị cáo bị bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đồn Biên phòng T đã ra Quyết định tạm giữ số 04/QĐ-ĐBP ngày 20/6/2023 đối với bị cáo Lỳ Mò X trong thời hạn 03 ngày, từ 15 giờ 30 phút ngày 20/6/2023 đến 15 giờ 30 phút ngày 23/6/2023 tại phòng của Đội phòng chống ma túy và tội phạm. Đêm ngày 21/6/2023, bị cáo Lỳ Mò X đã lợi dụng sơ hở của người canh gác ngủ quên nên đã dùng tay giật bung thanh gỗ chống tay vịn khoá còng tay bị cáo bỏ trốn. Đến 19 giờ 55 phút ngày 07/7/2023, Tổ công tác Đồn Biên phòng T tiếp nhận bị cáo ra đầu thú và bắt giữ theo Quyết định truy nã để xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở để xác định, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trốn khỏi nơi giam giữ" theo khoản 1 Điều 386 BLHS. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, được thực hiện với lỗi cố ý; hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy; xâm phạm đến hoạt động tư pháp được pháp luật bảo vệ, hoạt động bình thường của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, chế độ giam giữ gây khó khăn cho công tác điều tra giải quyết vụ án. Do đó, hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với cả hai tội. Ngoài ra, bị cáo sau khi thực hiện hành vi bỏ trốn khỏi nơi tạm giữ, sau đó đã đến Tổ công tác của Đồn Biên phòng T đầu thú trình bày việc bỏ trốn của mình, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "đầu thú" theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Xem xét toàn diện vụ án, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo, cũng như yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, HĐXX thấy bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, bản thân bị cáo nghiện ma tuý đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý và bỏ trốn khỏi nơi giam giữ nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS.

[6] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Lỳ Mò X, qua xác minh không xác định được tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Đối với vi phạm của các quân nhân thuộc Đồn Biên phòng T, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu đã chủ quan, mất cảnh giác, ngủ quên khi canh gác, để Lỳ Mò X bỏ trốn. Xét thấy, chưa đủ căn cứ cấu thành tội "Thiếu trách nhiệm để người bị bắt, người bị tạm giữ trốn" quy định tại Điều 376 BLHS. Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1 - Bộ đội Biên phòng đã chuyển nguồn tin đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự Trung ương để Xc minh, giải quyết theo quy định pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng

Đối với 0,59 gam Heroine, Cơ quan giám định đã sử dụng trong việc giám định và không hoàn lại đối tượng giám định, nên HĐXX không xem xét.

Đối với 6,61 gam Heroine còn lại sau giám định, đựng trong phong bì được niêm phong ghi: 6,61 gam vật chứng còn lại vụ Lỳ Mò X. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 phong bì được niêm phong, bên trong chứa 03 mảnh nilon, do không có giá trị nên HĐXX căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại RSX, màu sơn xanh đen, có biển kiểm soát 25M1- 098.00 mang tên Lỳ Gó P2 (vợ anh Lỳ Tư P), quá trình điều tra Xc định chị Lỳ Gó P2 và anh P không biết việc bị cáo mượn xe mô tô đi mua ma tuý, Cơ quan tiến hành tố tụng theo thẩm quyền đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu. Việc xử lý trên là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo có đơn yêu cầu xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Lỳ Mò X phạm các tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Trốn khỏi nơi giam giữ".

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS, buộc bị cáo Lỳ Mò X phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt

tù tính từ ngày bị tạm giữ 08/7/2023 và được trừ đi thời gian bị tạm giữ trước đó (ngày 20/6/2023).

2. Về xử lý vật chứng

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì (được niêm phong, bên trong chứa 6,61 gam Heroine).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì (được niêm phong, bên trong chứa 03 mảnh nilon).

Các vật chứng có đặc điểm như trong các Biên bản: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng của Đồn biên phòng T ngày 20/6/2023; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/10/2023.

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lỳ Mò X.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/12/2023), bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 2./.

Nơi nhận:
- TAQSTW;
- TAQSQK2;
- VKSQSBĐBP;
- VKSQSKV1-BĐBP;
- CQĐTHSKV1-BĐBP;
- CQTHAHSQK2;
- Phòng THAQK2;
- Bị cáo;
- Trại TGQK2;
- Phòng TTTL&QLLLTP;
- Lưu: THAHS, HSVA; C12.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

2// Hoàng Ngọc Công